

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC X- Đ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2025/HS-ST
Ngày 12-8-2025.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC X - Đ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Huỳnh Lý.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Thông.
Bà Nguyễn Thị Ánh Minh.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Phạm Thị Mùi – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực X - Đ.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực X- Đ tham gia phiên tòa:* Ông Huỳnh Chí Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 8 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực X - Đ tiến hành mở phiên tòa công khai xét xử vụ án hình sự thụ lý số: 68/2025/TLST-HS ngày 09 tháng 6 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2025/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 7 năm 2025, đối với bị cáo:

Lê N (tên gọi khác: C); giới tính: Nam; sinh ngày 13 tháng 7 năm 1985, tại: Tam Kỳ, Quảng Nam; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 7/12; Nơi thường trú và chỗ ở hiện nay: Khối phố B, phường H, thành phố Đ; Con ông Lê H (sinh năm 1958) và bà Nguyễn Thị S (sinh năm 1961) cùng trú tại: khối phố B, phường H, thành phố Đ. Gia đình bị cáo có 02 người con, bị cáo là con thứ hai. Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân:

- Ngày 05/4/1999, bị Phòng Cảnh sát hình sự Công an tỉnh Q xử phạt cảnh cáo về hành vi “Cố ý làm hư hỏng tài sản”.

- Ngày 14/6/2013, bị UBND thành phố T ra Quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh tại Quyết định số 1991/QĐ-UBND.

- Ngày 24/9/2013, bị Tòa án nhân dân thành phố T xử phạt 09 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản” tại Bản án số 73/2013/HSST, bị cáo đã chấp hành xong.

- Ngày 21/6/2016, bị Toà án nhân dân thành phố T ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Quyết định số 08/2016/QĐ-TA ngày 21/6/2016.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 10/02/2025, chuyển tạm giam ngày 19/02/2025. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 Công an thành phố Đ. Có mặt

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Ông Mai Xuân T, sinh năm: 1993; địa chỉ: Khối phố 5, phường H, thành phố Đ. Vắng mặt

- **Người chứng kiến:** Ông Nguyễn Q, sinh năm: 1987; địa chỉ: Khối phố 5, phường H, thành phố Đ. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có nhu cầu sử dụng ma túy nên vào khoảng 10 giờ ngày 10/02/2025, Lê N đến nhà của T (sinh năm: 1993, tên thường gọi: N) tại Khối phố 5, phường A, thành phố T mua của T 01 gói Heroine với giá 400.000 đồng. Sau đó N chia gói Heroine trên thành 02 gói nhỏ và cất giấu trong túi quần Jeans phía sau, bên trái của N đang mặc với mục đích sử dụng cho bản thân. Đến khoảng 11 giờ cùng ngày, N đi đến đường Nguyễn Hoàng, thuộc phường A, thành phố T, tỉnh Q thì bị Tổ công tác của Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Q phối hợp với Công an phường A, thành phố T, tỉnh Q, phát hiện bắt quả tang, thu giữ các tang vật gồm:

- 02 túi zip bằng ni lông không màu, miệng túi có rãnh khóa và viền màu đỏ, kích thước 1.5 cm x 2.2 cm, bên trong chứa chất rắn dạng cục bột màu trắng, nghi vấn là ma túy

- 01 điện thoại di động hiệu NOKIA màu đen, bên trong gắn sim số 0774469622 của N.

* Tại kết luận giám định số: 233/KL-KTHS ngày 17/02/2025 của Phân viện Khoa học hình sự tại Đ kết luận: Mẫu chất rắn dạng cục, bột màu trắng gửi giám định là ma túy, loại Heroine có khối lượng là 0,15 gam.

Ngoài ra, khoảng cuối tháng 01, đầu tháng 02/2025, N còn mua của T khoảng 02 lần, mỗi lần 01 gói heroine với giá từ 300.000 đồng đến 400.000 đồng để sử dụng cho bản thân.

Tại bản Cáo trạng số: 71/CT-VKSQN-P1 ngày 06 tháng 6 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Q đã truy tố bị cáo Lê N về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo theo như Cáo trạng đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử

tuyên bố: Bị cáo Lê N phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”; Áp dụng điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo tù 30 tháng tù đến 36 tháng tù; phạt bổ sung từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng; đề nghị xử lý vật chứng và các vấn đề liên quan khác theo quy định.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của mình, thống nhất với nội dung Cáo trạng, rất ăn năn hối lỗi về hành vi phạm tội; đồng thời mong Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Tại phiên tòa, vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người chứng kiến. Tuy nhiên họ đã có lời khai trong hồ sơ vụ án. Việc vắng mặt những người này không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292, 293 của Bộ luật tố tụng hình sự tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[1.2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân tỉnh Q và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đều đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung:

[2.1] Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Q truy tố.

[2.2] Đối chiếu lời khai của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có cơ sở xác định:

Khoảng 10 giờ, ngày 10/02/2025, do có nhu cầu sử dụng ma túy nên bị cáo Lê N đến nhà của Mai Xuân T (sinh năm: 1993, tên thường gọi: N) tại Khối phố 5, phường A, thành phố T mua của T 01 gói Heroine với giá 400.000 đồng. Sau đó N chia gói Heroine trên thành 02 gói nhỏ và cất giấu trong túi quần Jeans phía sau, bên trái của N đang mặc với mục đích sử dụng cho bản thân. Đến khoảng 11 giờ cùng ngày, N đi đến đường Nguyễn Hoàng, thuộc phường A, thành phố T, tỉnh Q thì bị phát hiện bắt quả tang, qua giám định là ma túy, loại Heroine, có khối lượng 0,15 gam.

Ngoài ra, khoảng cuối tháng 01, đầu tháng 02/2025, N còn mua của T khoảng 02 lần, mỗi lần 01 gói heroine với giá từ 300.000 đồng đến 400.000 đồng để sử dụng cho bản thân.

Hành vi của bị cáo đủ các yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Q đã truy tố và luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có cơ sở, đúng pháp luật.

[2.3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, Hội đồng xét xử thấy rằng: Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến chế độ độc quyền của nhà nước về quản lý các chất ma túy. Bị cáo có đủ năng lực nhận thức để biết được tác hại của ma túy và những quy định cấm của pháp luật đối với mọi hành vi phạm tội về ma túy. Song, để thỏa mãn nhu cầu sử dụng ma túy của bản thân, bị cáo đã bất chấp pháp luật để tàng trữ trái phép chất ma túy nhằm sử dụng. Do vậy, cần phải xử phạt bị cáo nghiêm minh theo quy định của pháp luật để giáo dục riêng và phòng ngừa tội phạm.

[2.4] Xét các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo thì thấy:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: quá trình tố tụng, bị cáo đã khai báo thành khẩn về hành vi phạm tội của mình. Do đó, bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[2.5] Về loại hình phạt áp dụng: Hành vi của bị cáo là cố ý, thuộc trường hợp nghiêm trọng, ảnh hưởng đến an ninh trật tự an toàn xã hội tại địa phương nên Hội đồng xét xử áp dụng loại hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo.

[2.6] Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo tàng trữ ma túy mục đích sử dụng cho bản thân, không thu lợi nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền.

[3] Về xử lý vật chứng:

Đối với số ma túy còn lại sau giám định và toàn bộ bao gói các mẫu vật hoàn trả sau giám định đựng trong 01 bì niêm phong số 233/KL-KTHS của Phân viện Khoa học hình sự tại Đ là tang vật phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu NOKIA màu đen, bên trong gắn sim số 077xxxxxx của bị cáo N, bị cáo khai sử dụng điện thoại này để liên hệ mua ma túy nên cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước đối với điện thoại và tịch thu tiêu hủy đối với sim số 077xxxxx.

[4] Những vấn đề khác có liên quan trong vụ án:

- Đối với những lần bị cáo N mua ma túy của Mai Xuân T vào khoảng cuối tháng 01, đầu tháng 02/2025, N khai mua ma túy của T nhằm mục đích sử dụng cho bản thân, sau khi mua thì N đã sử dụng hết, không rõ khối lượng

là bao nhiêu, nên không có căn cứ để xác định N có hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy, nên Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Q không đề cập xử lý là có cơ sở.

- Đối với Mai Xuân T là người đã bán ma túy cho bị cáo N: đã bị Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Q khởi tố vụ án, khởi tố bị can về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo Quyết định khởi tố vụ án số 31/QĐ-CSMT, Quyết định khởi tố bị can số 31/QĐ-CSMT ngày 19/02/2025, tài liệu thể hiện việc N mua ma túy của T (biên bản nhận dạng, các lời khai của N) đã được trích sao và chuyển đến hồ sơ vụ án nêu trên để xem xét trách nhiệm hình sự của Mai Xuân T tại vụ án do T thực hiện nên Cơ quan CSĐT không đề cập xử lý đối với Mai Xuân T trong vụ án này là phù hợp.

- Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Lê N: Phòng CSĐTTP về ma túy Công an tỉnh Q đã ra Quyết định xử phạt hành chính đối với Lê N là có cơ sở.

[5] Về án phí: Bị cáo Lê N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 47 Bộ luật hình sự 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Lê N phạm tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

2. Xử phạt: Bị cáo Lê N 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành án phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, ngày 10/02/2025.

3. Về vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy: Số ma túy còn lại sau giám định và toàn bộ bao gói các mẫu vật hoàn trả sau giám định đựng trong 01 bì niêm phong số 233/KL-KTHS của Phân viện Khoa học hình sự tại Đ.

- Tịch thu tiêu hủy: sim số 077xxxxx.

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu NOKIA màu đen của bị cáo Lê N.

(Vật chứng đang được tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố T (Nay là Phòng Thi hành án Dân sự Khu vực X – Đ) theo biên bản giao nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng lập ngày 26/6/2025).

4. Về án phí: Buộc bị cáo Lê N phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người tham gia tố tụng vắng mặt có quyền

kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được niêm yết hoặc tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hạn thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Đ;
- VKSND Khu vực X;
- VKSND tp Đ;
- Cơ quan CSĐT Công an tp Đ;
- Sở Tư pháp thành phố Đ;
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ Công an thành phố Đ;
- Phòng THADS Khu vực X – Đ;
- Bị cáo, người TGTТ khác; Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Thị Huỳnh Lý